

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05/2020/HS-ST**

Ngày 20 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Xuân Đàm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Hồ Thị Kim Xuyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Thuần, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 04/2020/TLST- HS, ngày 17 tháng 4 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, giới tính: Nam, sinh ngày: 20/8/1998 tại Thừa Thiên Huế; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi đăng ký NKHKTT và chỗ ở: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: chưa có; Học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị V. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con đầu - chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/9/2019, L bị xử phạt hành chính 1.500.000.đ về hành vi trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1974, Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Q (có mặt);

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn L, sinh năm 1975 (là bố của bị cáo); Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh T, có mặt;

- Người làm chứng: Anh Trần Ngọc C, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện Q, tỉnh T, (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết nhau từ trước, khoảng 10h45 ngày 19/02/2020, Nguyễn Đức L một mình đi bộ đến phòng của chị H thuê ở trọ, tại nhà Trọ số 164, đường Đ, tổ dân phố K, thị trấn P, huyện P với mục đích để chiếm đoạt tài sản của chị Trần Thị Thu H tiêu xài.

Khi đến L giả vờ xin nước uống và mượn điện thoại của chị H để gọi cho bạn với mục đích tìm sơ hở của chị H để chiếm đoạt tài sản. Thấy chị H lấy lại điện thoại và có thái độ cảnh giác nên L đã nảy sinh ý định “phải đe dọa, không chế chị H, để buộc chị H phải giao tài sản”.

Để thực hiện ý đồ, L giả vờ đi vệ sinh để tìm kiếm thứ gì đó, thấy trên bàn cạnh phòng vệ sinh có một chiếc kéo bằng kim loại, L liền cầm kéo bằng tay phải đi đến vị trí chị H đang ngồi trên giường, L chĩa mũi kéo về phía chị H và nói “Chị tính rằng, chừ em cần tiền”. Chị H bất ngờ chồm người dậy và chụp lấy chiếc kéo, làm chiếc kéo trong tay L rớt xuống nền nhà. Ngay tức khắc L liền chồm lên đè chị H xuống giường, dùng cánh tay phải chèn vào cổ và đè đầu của chị H xuống giường. Lúc này chị H la lên “L, mi làm chi rứa”. L sợ người xung quanh phát hiện nên L dùng tay trái bịt miệng chị H lại và bị chị H cắn vào ngón tay nhẫn trái nhưng L tiếp tục ấn mạnh tay phải vào cổ của chị H và đe dọa: “Chừ chị đưa tiền không, nếu không em sẽ làm liều với chị” nên chị Hà đồng ý đưa cho L 1.000.000.đ.

Khi cầm được tiền, L buông tay khỏi cổ chị H và nói “chưa đủ hai triệu” nên chị H tiếp tục lấy tiền đưa thêm cho L 1.000.000.đ nữa. Sau khi lấy được 2.000.000.đ, L bước ra cửa và buộc chị H chột cửa lại ngồi trong phòng để L tẩu thoát. Khi L đang lẩn trốn tại quán games số 42, đường Phan Bội Châu, thành phố Huế thì bị Công an phát hiện; Nguyễn Đức L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp 960.000.đ.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho chị H 2.000.000.đ và thỏa thuận không ai có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 03CT-VKS-PĐ ngày 15/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Long về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Về vật chứng: Đối với số tiền 960.000.đ là số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại; Ông Lợi đã bồi thường đủ cho bị hại nên số tiền này trả lại cho ông Lợi.

Đối với chiếc kéo là công cụ bị cáo dùng để phạm tội, là tài sản của chị Hà nhưng không còn giá trị, chị Hà không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do cần tiền tiêu xài, Nguyễn Đức L đã lợi dụng “có sự quen biết với chị Trần Thị Thu H đang ở trọ một mình” để chiếm đoạt tài sản. L đã đến phòng trọ chị H dùng kéo bằng kim loại chìa vào cổ chị H đe dọa, khi bị chị H chụp được kéo thì ngay tức khắc L chồm lên người chị H đè xuống giường, dùng cánh tay đòn phải chèn vào cổ chị H, dùng bàn tay trái bịt miệng chị H thì bị cắn vào ngón nhẫn nhưng L không buông tha mà càng ấn mạnh hơn vào cổ chị H, làm cho chị H hết khả năng chống cự nên phải đưa cho Nguyễn Đức L 2.000.000.đ. Sau khi chiếm đoạt được tiền, L buộc chị H khóa trái cửa và ngồi yên trong phòng để L tẩu thoát.

Xét thấy: bị cáo Nguyễn Đức L có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, L nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật và bị xử lý nghiêm khắc. Nhưng do bản tính liều lĩnh, L đã dùng vũ lực khống chế, làm cho chị H lâm vào tình trạng không thể chống cự được và buộc chị H phải giao nộp tài sản cho L. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền đã truy tố là có căn cứ.

[2] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là đối với tội “cướp tài sản”, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyễn Đức Long không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản, xâm hại đến quyền “bất khả xâm phạm về thân thể, tinh thần của con người, trái với luân thường đạo lý của con người mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho xã hội nói chung và đối với chị Hà nói riêng. Đảm bảo việc cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời bảo đảm việc cảnh cáo răn đe phòng ngừa chung đối với những kẻ còn có tư tưởng, suy nghĩ ngông cuồng muốn có tài sản bằng việc “đi cướp tài sản” như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, Hội đồng cũng xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, cụ thể: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ cho bị hại; đã khai báo thành khẩn; Tại phiên tòa, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nguyễn Đức Long không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại đã nhận bồi thường đầy đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Tại phiên tòa hôm nay, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng không xét.

[4] Về xử lý vật chứng đang tạm giữ trong vụ án: Đối với số tiền do bị cáo giao nộp 960.000.đ là số tiền bị cáo cướp của chị Hà, nhưng ông Lợi là bố của bị cáo đã bồi thường thay, nên trả lại số tiền này cho ông Nguyễn Lợi.

Đối với chiếc kéo mà bị cáo đã dùng để đe dọa chị Hà là tài sản của chị Hà, chị Hà không nhận lại vì không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000.đ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt Nguyễn Đức L 30 (ba mươi) tháng tù.

Thời điểm chấp hành hình phạt: Tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 20 tháng 02 năm 2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xét.

3. Về Xử lý vật chứng (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phong Điền và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền hồi 15h ngày 06/5/2020): Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, *Tuyên xử:*

- Trả lại cho ông Nguyễn L số tiền 960.000.đ (chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy một chiếc kéo bằng kim loại, có tổng chiều dài 20cm, cán bọc nhựa.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đức L phải nộp 200.000.đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT – Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Công an huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA và THAHS;
- Lưu án hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hồ Xuân Đàm